

Số: 125/BCTT-KTNS

Hải Dương, ngày 10 tháng 12 năm 2019

## **BÁO CÁO THẨM TRA**

### **Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế năm 2019, Kế hoạch phát triển kinh tế năm 2020** *(Báo cáo tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVI)*

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, đầu tư công năm 2019; trên cơ sở báo cáo của UBND tỉnh và qua hoạt động giám sát, Ban kinh tế - ngân sách có một số ý kiến như sau:

#### **I. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019**

1. Năm 2019 mặc dù đối diện với nhiều yếu tố không thuận lợi, nhưng tình hình kinh tế của tỉnh đạt được nhiều kết quả khả quan, tổng sản phẩm trên địa bàn đạt mức tăng trưởng 8,6%, vượt xa so với 6 tháng đầu năm (*6 tháng đầu năm tăng 7,2%*). Kinh tế vĩ mô ổn định và phát triển, các ngành có đóng góp tỷ trọng lớn trong tăng trưởng kinh tế đạt nhiều chuyển biến tích cực và toàn diện.

Xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tập trung quan tâm và đầu tư. Dự kiến hết năm 2019 trên địa bàn tỉnh có 201/220 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (*đạt 91,4%*). Nhiều tập thể và cá nhân đã được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh khen thưởng trong đợt Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Cơ cấu lại nền kinh tế chuyển dịch tích cực, thực chất hơn, năng suất lao động tiếp tục được cải thiện; trong bối cảnh khó khăn, các ngành, lĩnh vực chủ yếu vẫn phát triển ổn định. Sản xuất công nghiệp đạt kết quả cao, tăng 18,6% so với kế hoạch; các ngành sản xuất đều đạt mức tăng trưởng ổn định, tăng dần qua các quý<sup>1</sup>. Giá trị sản xuất ngành xây dựng tăng 10,8%. Đã hoàn thành nâng cấp thành phố Hải Dương lên đô thị loại I, thị xã Chí Linh lên thành phố và huyện Kinh Môn lên thị xã.

Đóng góp của khu vực dịch vụ vào tăng trưởng kinh tế ngày càng tăng, công tác quảng bá, xúc tiến du lịch và xúc tiến thương mại được đẩy mạnh. Giá trị sản xuất hàng dịch vụ ước tăng 7,2%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 11,9%. Tình hình giá cả thị trường được duy trì ổn định, hàng hóa dịch vụ phong phú, đa dạng. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 2,97%. Đã triển khai thực hiện đề án “*Xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử Hải Dương*” thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia.

<sup>1</sup> Trọng tâm là các ngành: may mặc (16,4%), bộ dây điện ô tô (26,5%), mạch điện tử (16,3%), giày dép (21,8%)...

Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh ước đạt 19.231 tỷ đồng, đạt 129,2% dự toán, tăng 12,5 % so với thực hiện năm 2018. Trong đó thu nội địa đạt 15.481 tỷ đồng, tăng 12,9% so với thực hiện năm 2018. Công tác thanh tra, kiểm tra, truy thu nợ đọng về thuế tiếp tục được tăng cường.

Tín dụng và ngân hàng tiếp tục đạt kết quả tốt, chất lượng tín dụng ngày càng được nâng cao, nợ xấu được duy trì ở trong tầm kiểm soát, chiếm 1,07% tổng dư nợ.

Đã huy động được nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2019 ước đạt 44.851 tỷ đồng, tăng 8,7%. Về đầu tư công, dự kiến ước hết năm 2019 sẽ giải ngân được 95,6% kế hoạch vốn giao ngân sách địa phương và 81,1% vốn ngân sách trung ương. Đã chấp thuận đầu tư cho 192 dự án, trong đó có 128 dự án đầu tư mới; chấm dứt hoạt động và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư 23 dự án; siết chặt kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các dự án chậm triển khai thực hiện. Thu hút đầu tư nước ngoài đạt 808,3 triệu USD, tăng 25% so với cùng kỳ.

Hoạt động đầu tư và phát triển doanh nghiệp được quan tâm, nhiều cơ chế chính sách đã được triển khai thực hiện. Đối thoại với doanh nghiệp tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Tiếp tục thực hiện kế hoạch đổi mới sắp xếp doanh nghiệp nhà nước, tiến hành thoái vốn tại 06 doanh nghiệp và cổ phần hóa 01 doanh nghiệp theo đúng lộ trình đã đề ra. Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã tiếp tục có bước phát triển, hoàn thành việc chuyển đổi Hợp tác xã theo quy định.

Tăng cường công tác quản lý khoáng sản và tài nguyên. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020.

2. Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được vẫn còn một số vấn đề hạn chế cần quan tâm. Đó là:

- Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế được cơ cấu và tính toán lại chưa phản ánh thực chất tình hình của nền kinh tế. Có tới 5/16 chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch đề ra<sup>2</sup>. Trong khi đó, giá trị sản xuất nông lâm thủy sản giảm 2,4% so với năm 2018. Sản xuất công nghiệp tuy có tăng nhưng có dấu hiệu chậm lại, một số ngành có dấu hiệu bão hòa.

- Sản xuất nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn và thách thức. Ngành chăn nuôi lợn sụt giảm nghiêm trọng do dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp và lây lan trên diện rộng, ước tính tổng đàn lợn giảm 52,2%. Sản lượng vải quả giảm mạnh 63% so với năm 2018. Việc mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu nông sản còn gặp nhiều khó khăn. Việc thu hút nhà đầu tư lớn trong sản xuất nông nghiệp chưa nhiều; các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, an toàn; sản xuất tập trung còn hạn chế.

---

<sup>2</sup> Đó là: tỷ lệ vốn đầu tư phát triển so với GRDP; giá trị hàng hóa xuất khẩu tăng; số doanh nghiệp đăng ký mới; giảm tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tuy vượt 23% so với dự toán nhưng chưa có tính bền vững; tăng thu chủ yếu là từ tiền sử dụng đất, đặc biệt là tăng thu tiền sử dụng đất cấp huyện, xã<sup>3</sup>; các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn đạt thấp so với dự toán. Chất lượng công tác dự báo và giao dự toán chưa được cải thiện; chưa sát với tình hình thực tế và nội lực của từng địa phương, dẫn đến việc không hoàn thành dự toán thu ngân sách tỉnh trong nhiều năm<sup>4</sup>. Tỷ lệ chi thường xuyên trong cơ cấu tổng chi đã được cải thiện (*chiếm 61%*) nhưng vẫn ở mức cao. Chi đầu tư phát triển chủ yếu là chi đầu tư XDCB.

- Hệ thống doanh nghiệp là sức sống của nền kinh tế nhưng còn yếu cả về nội lực và sức cạnh tranh. Ước cả năm thành lập mới được khoảng 1.900 doanh nghiệp, đạt 76% kế hoạch. Tiến độ chuyển hộ kinh doanh cá thể sang doanh nghiệp còn thực hiện rất chậm (*mới chỉ đạt 9%*). UBND tỉnh và các sở, ngành địa phương đã có nhiều giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh; cải cách thủ tục hành chính nhưng chưa cải thiện được nhiều; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) liên tục sụt giảm trong nhiều năm<sup>5</sup>. Quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ ở một số sở ngành, địa phương còn rườm rà, chưa đảm bảo thời gian. Các chính sách tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp chưa thực sự đem lại hiệu quả, chưa thực chất.

- Tình trạng khai thác trái phép, vượt phép, đặc biệt là khai thác cát, đất sét, đất đồi ở một số địa phương diễn biến phức tạp, làm thất thoát, lãng phí nguồn tài nguyên, gây tác động xấu đến môi trường sống, cảnh quan và an toàn đê điều. Việc lắp đặt các trạm quan trắc tự động tại các con sông lớn và các doanh nghiệp có nguồn xả thải lớn chưa được quan tâm thực hiện.

---

<sup>3</sup> Thu tiền sử dụng đất ước đạt 4.100 tỷ đồng (*tăng 2.700 tỷ*) đạt 292,9% dự toán, bằng 133,9% so cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Dự án Ecoriver nộp 677 tỷ đồng tiền sử dụng đất vào NSNN, đồng thời các huyện tập trung thực hiện đấu giá đất dân cư, đất dự án, xử lý đất đồi dư, xen kẹt để tạo nguồn đầu tư cơ sở hạ tầng XDCB, xây dựng nông thôn mới.

<sup>4</sup> Tổng các khoản hụt thu ngân sách cấp tỉnh 62,6 tỷ đồng chủ yếu do:

+ Thu từ khu vực Doanh nghiệp trung ương đạt thấp và dự báo hụt thu ngân sách cấp tỉnh là 69 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do 02 doanh nghiệp trọng điểm là Công ty xi măng Hoàng Thạch đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất xi măng nên thuế GTGT không phát sinh; Công ty Bia HN-HD sản lượng tiêu thụ thấp do cạnh tranh mạnh với Bia Sài Gòn và bia Tiger.

+ Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: Dự kiến thu năm 2019 về tổng số tăng so với dự toán 2,4%. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ xe của Công ty Ford tăng do lượng xe nhập khẩu tăng nhưng sản lượng từ xe sản xuất của Công ty giảm dẫn đến số thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng hóa nhập khẩu tăng mà khoản thu này lại điều tiết 100% ngân sách trung ương, dẫn đến thu điều tiết ngân sách cấp tỉnh từ khu vực này ước cả năm hụt thu 274 tỷ đồng.

+ Thu từ phí, lệ phí giảm nguyên nhân do một số khoản thu phí chuyển sang giá dịch vụ dẫn đến số thu ước cả năm 2019 chỉ đạt 153 tỷ đồng bằng 90% dự toán, trong đó chủ yếu hụt thu khoản thu phí do tình thu, dẫn đến điều tiết ngân sách cấp tỉnh (loại trừ phí tham quan và phí BVMT đối với khai thác khoáng sản) hụt 19 tỷ đồng.

+ Thuế bảo vệ môi trường: hụt thu 25 tỷ đồng do giảm thu thuế BVMT đối với hàng hóa sản xuất trong nước dẫn đến điều tiết ngân sách cấp tỉnh giảm.

\* Các khoản tăng thu điều tiết NS cấp tỉnh: 309 tỷ đồng (Trong đó: Thu khu vực NQD: tăng 99 tỷ đồng; Thuế thu nhập cá nhân: tăng 57 tỷ đồng; Lệ phí trước bạ: 62 tỷ đồng; Tiền thuê đất: tăng 15 tỷ đồng; Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản: tăng thu 14 tỷ đồng; Thu khác NS: tăng 52 tỷ đồng)

<sup>5</sup> Năm 2016 tỉnh Hải Dương xếp thứ 36 trong cả nước; Năm 2017 tỉnh Hải Dương xếp thứ 49, năm 2018 xếp thứ 54

- Việc thu hồi các khoản tạm ứng trả nợ lãi vay ODA do tỉnh đứng ra bảo lãnh cho các doanh nghiệp chưa được tích cực thực hiện<sup>6</sup>. Số dư vốn ứng trước kế hoạch vốn hàng năm của các dự án thuộc địa phương quản lý còn lớn, chưa thu hồi<sup>7</sup>.

- Công tác quản lý dự án đầu tư sau cấp phép chưa được quan tâm. Một số dự án không chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng đất đai; không triển khai thực hiện đúng cam kết, để đất lãng phí kéo dài trong nhiều năm.

- Tiến độ nghiệm thu và thanh quyết toán các khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn được thực hiện rất chậm. Nhiều dự án phần kinh phí còn nợ rất thấp nhưng chủ đầu tư chưa nghiêm túc thực hiện các quy định, thủ tục về thanh, quyết toán vốn đầu tư XDDB; có biểu hiện né tránh nghĩa vụ quyết toán thuế.

- Công tác xây dựng quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất của một số địa phương còn hạn chế; chưa cập nhật, chỉnh sửa kịp thời bản đồ địa chính, gây khó khăn cho công tác quản lý đất công, xử lý đất lấn chiếm và dẫn đến phát sinh đất dôi dư trên địa bàn. Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của nhiều huyện, thành phố, thị xã đạt tỷ lệ rất thấp<sup>8</sup>.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của một số công trình trọng điểm, công trình kết nối giao thông còn chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công tuy đã được cải thiện nhưng một số dự án tỷ lệ giải ngân vẫn rất thấp; có dự án đã có kế hoạch vốn giao nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện giải ngân<sup>9</sup>.

- Chất lượng nguồn nước đầu vào của một số trạm cấp nước tập trung chưa đảm bảo, chất lượng nước thương phẩm chưa đồng đều, chưa ổn định và chưa tương đồng giữa các địa phương. Chất lượng nguồn nước đầu vào của một số trạm cấp nước tập trung chưa đảm bảo chất lượng, nhiều nơi ô nhiễm rất nặng, việc quản lý xả thải chưa được các cơ quan chức năng và các địa phương quan tâm. Các doanh nghiệp kinh doanh nước chưa quyết tâm cao trong việc cạnh tranh, mang lại nguồn nước tốt nhất cho người dân.

### **3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế:**

Ngoài những nguyên nhân đã nêu trong báo cáo, Ban kinh tế - ngân sách nhấn mạnh và bổ sung một số nguyên nhân sau:

-Việc triển khai các văn bản QPPL, các quy định của Trung ương còn chậm, chưa kịp thời. Công tác quản lý, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong việc chấp hành các quy định của nhà nước chưa nghiêm, chế tài chưa đủ mạnh. Công tác phối hợp liên ngành, phối hợp giữa các ngành và chính quyền cấp dưới chưa

<sup>6</sup> Dự án nhà máy chế biến phân hữu cơ thành rác thải sinh hoạt và dự án ReII.

<sup>7</sup> Bao gồm: Dự án nâng cấp hồ chứa nước Chóp Sỏi: 13 tỷ (ứng năm 2014); Dự án nâng cấp hồ chứa nước Trại Gạo: 13 tỷ (ứng năm 2014); Dự án Xây dựng nút giao lập thể: 576 tỷ 402 triệu đồng (ứng năm 2012).

<sup>8</sup> Như: Thành phố Hải Dương (8,39%); Huyện Bình Giang (9,22%), Huyện Cẩm Giàng (7,2%)...

<sup>9</sup> DA xử lý cấp bách các công trình đê điều do ảnh hưởng bão lũ năm 2017: 6 tỷ; DA lập quy hoạch tình thời kỳ 2020-2021:10 tỷ; DA cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản xã Vĩnh Hòa – Ninh Giang: 6,5 tỷ; DA nâng cấp các tuyến đê tả sông Mía, Văn Úc – Thanh Hà: 10 tỷ; DA đường tránh thị trấn Phú Thái: 10 tỷ...

tốt, dẫn tới tình trạng bị động trong xử lý công việc, thời gian thực hiện kéo dài, hiệu quả chưa cao.

- Các doanh nghiệp chưa thực sự chủ động tìm kiếm thị trường, liên doanh, liên kết, chưa có chiến lược kinh doanh dài hạn, khả năng nguồn lực có hạn, cơ hội tiếp cận với nguồn vốn, chính sách hỗ trợ chưa nhiều.

- Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Các vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung còn ít, quy mô chưa đủ lớn và chưa đồng đều giữa các huyện. Sức cạnh tranh và lan tỏa của sản phẩm trên thị trường thấp, công tác xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm chưa đạt được hiệu quả như kỳ vọng.

## **II. Về kế hoạch phát triển kinh tế năm 2020**

Năm 2020 là năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp, cũng là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách 2016-2020. Để hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đề ra, Ban kinh tế - ngân sách nhất trí với các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm đã nêu trong báo cáo của UBND tỉnh. Đồng thời kiến nghị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Chỉ đạo việc rà soát các chế độ chính sách Trung ương mới ban hành hoặc được điều chỉnh, bổ sung, trình cấp thẩm quyền quyết định theo đúng quy định; đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết do HĐND tỉnh đã ban hành. Rà soát, đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các chế độ, chính sách do HĐND tỉnh ban hành thực hiện ở cơ sở để từ đó đề xuất những giải pháp để điều chỉnh cho phù hợp.

2. Thực hiện quyết liệt việc cắt giảm các rào cản, điều kiện đầu tư kinh doanh và chi phí bất hợp lý một cách thực chất, mạnh mẽ hơn. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các sở ngành địa phương trong việc cải cách thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư, kinh doanh, cải thiện chỉ số PCI của tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện, triển khai có hiệu quả mô hình chính quyền điện tử và trực tích hợp liên thông.

3. Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, quy định của Trung ương và của tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Phát triển mạnh về số lượng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa... Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể sang mô hình doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả đầu tư cả đầu tư công và đầu tư xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc thoái vốn và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

4. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước quyết liệt ngay từ đầu năm, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Phân đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán được giao. Trong quá trình điều hành ngân sách cần chủ động, linh hoạt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan, đơn vị.

5. Quyết liệt trong kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm, ổn định sản xuất; đẩy mạnh phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng cường dự báo, cảnh báo sớm. Đa dạng hóa sản phẩm, tích cực tìm kiếm thị trường.

Có cơ chế thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn. Đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp. Chủ động công tác thông tin về tình hình cung-cầu, giá cả thị trường cho người dân, doanh nghiệp; xây dựng chiến lược xuất khẩu sản phẩm thế mạnh tại các thị trường tiềm năng.

Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng và giá giống, vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật.

Tổ chức ngay việc kiểm tra, giám sát công tác giải ngân kinh phí hỗ trợ nông dân khắc phục hậu quả của dịch tả lợn châu Phi đảm bảo hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, đúng số tiền, đúng quy định của pháp luật

6. Chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát và có giải pháp chấm dứt tình trạng khai thác tài nguyên trái phép, nhất là khai thác cát, đất sét, đất đồi. Thực hiện nghiêm việc lắp đặt các trạm quan trắc tự động tại khu vực các tuyến sông và các doanh nghiệp có nguồn xả thải lớn.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, quản lý ô nhiễm nguồn nước, quản lý xả thải và kiểm tra, giám sát chất lượng nước thương phẩm. Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất, đa dạng cách lấy mẫu nước để xét nghiệm, kiểm định. Xem xét rút giấy phép, chấm dứt hoạt động đối với những đơn vị vi phạm nhiều lần.

7. Chỉ đạo các ngành chức năng nghiêm túc thực hiện các kiến nghị, kết luận sau giám sát của HĐND tỉnh về việc nghiệm thu, thanh quyết toán đối với các dự án khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án đã được phê duyệt từ lâu nhưng nhà đầu tư không triển khai thực hiện theo đúng quy định; tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư... nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án.

8. Tiếp tục hỗ trợ tháo gỡ các vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện các công trình trọng điểm, công trình kết nối giao thông. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tích cực, chủ động trong công tác tham mưu nghiên cứu phương pháp xây dựng giá đất sát với thực tế; kịp thời rà soát, tham mưu chỉnh sửa bổ sung các văn bản, quy chế, quy định, đơn giá... cho phù hợp.

9. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc xử lý đất dôi dư, đất xen kẹt tại các địa phương, đặc biệt là đối với các trường hợp đất xen kẹt biến tướng sang hình thức xử lý đất dôi dư, các hộ gia đình có tỷ lệ diện tích đất dôi dư lớn. Kiên quyết ngăn chặn việc lợi dụng chủ trương xử lý đất dôi dư, đất xen kẹt để hợp thức hóa sai phạm nghiêm trọng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

10. Chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp hoàn trả các khoản tạm ứng của ngân sách tỉnh để trả nợ gốc và lãi vay vốn ODA do tỉnh bảo lãnh.

**III. Ban kinh tế - ngân sách nhất trí với nội dung một số Tờ trình sau:**

- Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số nội dung tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định mức thu học phí tại các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp, trung cấp chuyên nghiệp, mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh quản lý năm học 2017-2018, lộ trình đến năm học 2020-2021;

- Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2020;

- Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hoá táng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Ban kinh tế - ngân sách trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- Lưu VP, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**



**Phạm Quang Hưng**

